

Số: 09/ TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
Phần mở đầu	Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua	Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (sau đây gọi là “Điều lệ”) được thông qua theo Nghị	Phù hợp với Điều lệ mẫu tại Thông tư

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông tổ chức vào ngày 28 tháng 6 năm 2025.	quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ngày ... tháng ... năm 2026. Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (sau đây gọi là "Công ty") được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ này, các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.	116/2020/BTC-TT
Điểm c, khoản 1, Điều 1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung;	Phù hợp với sự thay đổi của các quy định pháp luật
Bổ sung điểm f, khoản 1, Điều 1	Không có	Bổ sung Điều 1. Giải thích thuật ngữ f) Công ty là Công ty cổ phần Vận tải và Thương mại Phương Đông, viết tắt là OSTC;	Để thuận lợi trong việc tham chiếu các nội dung tại Điều lệ

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Khoản 3, Điều 2</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>3.... Trụ sở của Công ty có thể được thay đổi theo quyết định của HĐQT sau khi có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông và được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Bỏ nội dung “<i>Trụ sở của Công ty có thể được thay đổi theo quyết định của HĐQT sau khi có ý kiến của Đại hội đồng cổ đông và được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>”</p>	<p>Lý do: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, nội dung về Địa chỉ trụ sở công ty phải được ghi trong Điều lệ. Do đó, khi thay đổi thì sẽ phải xin sửa đổi Điều lệ để thay đổi. Và việc sửa đổi Điều lệ thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ</p>
<p>Điều 6</p>	<p>Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã</p>	<p>Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông</p>	<p>Để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về ngành</p>

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp OSTC kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, OSTC phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	<p>ngành có điều kiện</p>
	<p>Không có</p>	<p>Bổ sung thêm đề mục “CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU</p>	<p>Phù hợp với nội dung tại Điều lệ mẫu theo Thông tư 116</p>

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 7</p>	<p>Điều 7. Vốn điều lệ</p> <p>...</p> <p>2. Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam (VNĐ), ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là đồng Việt Nam (VNĐ).</p> <p>...</p> <p>c) Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	<p>Điều 7. Vốn điều lệ</p> <p>...</p> <p>2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VNĐ).</p> <p>...</p> <p>c) Việc giảm vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).</p>	<p>Thay đổi cách diễn đạt.</p>
<p>Điều 8.</p>	<p>Điều 8. Cổ phần</p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là: 200.560.000.000 đồng (Hai trăm tỷ năm trăm sáu mươi triệu đồng)</p> <p>....</p>	<p>Điều 8. Cổ phần</p> <p>1. Mỗi cổ phần của Công ty có mệnh giá là 10.000 VNĐ (Bằng chữ: mười nghìn đồng). Số lượng cổ phần của Công ty bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá một cổ phần.</p>	<p>Do nội dung cũ bị trùng lặp với khoản 1, Điều 7.</p>

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>...</p>	<p>2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 20.056.000 cổ phần (Hai mươi triệu không trăm năm mươi sáu nghìn cổ phần).</p> <p>Bỏ nội dung khoản 3</p>	
<p>Điều 19</p>	<p>Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>...</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p>	<p>Điều 19. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/ bầu cử tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p>	<p>Phù hợp với thực tế hoạt động.</p>

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;		
Khoản 2, Điều 37	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>....</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật.</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;</p> <p>i) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá</p>	<p>Điều 37. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p>	Phù hợp hơn tình hình thực tế và quy định pháp luật

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>k) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p> <p>l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;</p>	<p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật bao gồm các dự án đầu tư thuộc kế hoạch và phát sinh ngoài kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; đối với các dự án phát sinh ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>m) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu bổ nhiệm kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác;</p> <p>n) Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay, quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>o) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều</p>	<p>tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;</p> <p>i) Quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>k) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;</p> <p>q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ</p>	<p>l) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;</p> <p>m) Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; đề cử người tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc giới thiệu bổ nhiệm kiểm soát viên tại doanh nghiệp khác;</p> <p>n) Phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay, quy</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>u) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>v) Công ty có quyền bảo lãnh vay vốn trong nước và ngoài nước cho các công ty, đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ theo quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài</p>	<p>chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>o) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>p) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; quyết định đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp;</p> <p>q) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>w) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p>	<p>r) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>s) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>t) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>u) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>v) Quyết định bảo lãnh cho công ty do OSTC nắm giữ 100% vốn điều lệ vay vốn tại các tổ chức tín dụng bảo đảm tổng giá trị các khoản bảo lãnh không vượt quá giá trị vốn góp thực tế của OSTC tại thời điểm bảo lãnh; Hội đồng</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ này.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p>	<p>quản trị quyết định các khoản bảo lãnh có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của OSTC;</p> <p>w) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
	<p>d. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p> <p>f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>g. Các kế hoạch trong tương lai.</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Điều lệ này.</p> <p>b. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>d. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc.</p>	

Điều khoản sửa đổi	Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lý do sửa đổi
		f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác. g. Các kế hoạch trong tương lai.	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đồng thời kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

(Bản Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ostc.com.vn từ ngày 24/3/2026 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT



Số: 10/ TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung một Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
1	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Theo Điều lệ của Công ty	

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên	1. Hội đồng quản trị có 03 thành viên		
	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại khoản 1, khoản 2 Điều 35 Điều lệ Công ty.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.</p>			
	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 3, Điều 37 Điều lệ Công ty.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>			
	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e). Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Điều lệ Công ty;</p> <p>e) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống,</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Điều lệ.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 36 Điều lệ.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>			
	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo</p>	<p>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa</p>	<p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông: sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 70% được đề cử tối đa 04</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số</p>	<p>(bốn) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p> <p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>		
	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ</p>	<p>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>đồng có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p>	<p>trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung quy định tại điểm a,b,c,d,đ,e,f khoản 1, Điều 33 Điều lệ.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>			
	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể,</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công t, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p>	<p>được quy định cụ thể tại khoản 2, Điều 37 Điều lệ.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên</p>			

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát</p>			

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>			
	<p>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp được quy định tại khoản 3, Điều 40 Điều lệ.</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều 40 Điều lệ. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông</p>	<p>Đề phù hợp với quy định tại Điều lệ (Điều lệ quy định tại khoản 6, Điều 40 là 03 ngày</p>	

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng</p>	<p>báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.		
	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp;</p>	<p>Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài-có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên</p>	<p>dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng</p>		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	bản bằng tiếng Việt được áp dụng.	<p>tiếng Anhngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p>		
	Điều 24. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông bao gồm 07	Điều 24. Hiệu lực thi hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông bao gồm		

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 5 năm 2021.	07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng... năm 2026.		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đồng thời kính trình ĐHĐCĐ giao HĐQT tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

(Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ostc.com.vn từ ngày 24/3/2026 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhân:

- Như trên
- Lưu VPHĐQT



Số: 11/ TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông;

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung một Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
1	Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	Theo Điều lệ của Công ty	

STT	Nội dung Quy chế hiện hành	Dự thảo Quy chế	Cơ sở pháp lý sửa đổi	Ghi chú
	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2, Điều 50 Điều lệ;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 50 Điều lệ.</p>		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua đồng thời kính trình ĐHĐCĐ giao Ban kiểm soát tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục, ký kết các văn bản liên quan để hoàn tất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông và báo cáo cho Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định (nếu có).

(Bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung đã được đăng lên Website Công ty tại đường dẫn www.ostc.com.vn từ ngày 24/3/2026 cho các cổ đông tham khảo và có ý kiến góp ý trước khi Đại hội diễn ra).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhân:

- Như trên
- Lưu BKS

